

Bản án số: 125/2022/HNGĐ-ST

Ngày 18 - 5 - 2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Giang Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Ngô Hồng Dương

Ông Nguyễn Văn Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 155/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1982.

Cư trú tại: Ấp 12, xã Khánh Lâm, huyện U M (vắng mặt)

**- Bị đơn:** Bà Trần Thị N, sinh năm 1993.

Cư trú tại: Ấp Tân Ngọc, xã Ngọc Chánh, huyện Đ. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/3/2022, trong quá trình giải quyết nguyên đơn ông Nguyễn Văn P trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông P với bà Trần Thị N chung sống với nhau vào năm 2021, hôn nhân tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Lâm, huyện U quá trình chung sống do trước khi kết hôn hai bên chưa tìm hiểu kỹ nên cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc. Nguyên nhân do bà N không quan tâm, lo lắng trong gia đình, không tôn trọng ông nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi hàng ngày và có lúc dẫn đến xô sát. Đến tháng 4 năm 2011 bà Ngọc bỏ về nhà cha mẹ ruột ở, ông có điện thoại liên hệ với bà N về hàn gắn vợ chồng nhiều lần nhưng bà N nhất quyết không về sống chung với ông dẫn đến ông và bà N ly thân từ đó đến nay mỗi người sống một nơi, không ai có trách nhiệm với

ai. Nay, ông P xác định không còn tình cảm với bà N nên yêu cầu được ly hôn với bà N .

- Về con chung, tài sản chung và nợ: Ông Nguyễn Văn P xác định không có.

- *Đối với bị đơn bà Trần Thị N* : Trong quá trình Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà N theo quy định pháp luật, nhưng bà N không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông P .

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về tố tụng*: Vào ngày 19/4/2022 ông P có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Bà N đã được Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng bà N vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông P và bà N .

[2] *Về hôn nhân*: Ông P với bà N chung sống với nhau vào năm 2021, hôn nhân tự nguyện, ngày 26/01/2021 đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận số 24/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, hôn nhân hợp pháp.

Ông Phải xác định quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do thường cãi nhau trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Nay, ông P yêu cầu được ly hôn với bà N . Xét thấy, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ bà N nhiều lần để tham gia hòa giải nhưng bà N vắng mặt không tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu của ông P . Ngoài ra, vợ chồng ông bà hiện đã ly thân và cũng không chung sống cùng nhau, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm ai nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...*”. Viện dẫn theo điều luật trên thấy rằng, tình trạng hôn nhân giữa ông Phải và bà Ngọc đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của ông P về việc ly hôn với bà N .

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ: Ông Nguyễn Văn P xác định không có.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, ông P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng;

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P .

1. Về hôn nhân: Cho ông Nguyễn Văn P ly hôn với bà Trần Thị N .

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn P phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ông P đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0012193 ngày 21/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; ông P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Khánh Lâm, huyện U Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Ngô Giang Nam**